

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2023/HS-ST**
Ngày: 22-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Hoạt

Ông Doanh Thiêm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thùy Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 09 tháng 12 năm 1990 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Nông Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Vàng Thị L, sinh năm 1994 và 01 người con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Gia Thị H, sinh năm 1978 - Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng: Anh Cao Sinh T, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 11/4/2023 tại đường bê tông liên thôn thuộc Tiểu khu B, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội Cảnh sát ĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện N phối hợp Công an thị trấn V đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện 02 (hai) đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô có biển số đăng ký 97B1-175.35 đi trên đường có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra làm rõ người lái xe mô tô có họ và tên Cao Sinh T, sinh năm 1994, người ngồi sau xe mô tô có họ và tên Hoàng Văn L, sinh năm 1990, cùng trú tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành kiểm tra người L đã thu giữ 01 (một) gói chất màu trắng dạng cục và bột được gói bằng 04 (bốn) lớp, bên ngoài cùng buộc bằng một sợi dây rừng, trong đó lớp ngoài cùng là lớp lá cây khô màu nâu, 03 (ba) lớp bên trong là ni lon trong suốt để trong túi quần đằng trước bên phải L đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); tạm giữ số tiền 960.000đ (*chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) trong túi quần đằng trước bên phải L đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2); tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh dương trong túi quần đằng trước bên trái L đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu A3). Tiến hành kiểm tra người T và chiếc xe mô tô do T điều khiển không phát hiện thu giữ, tạm giữ gì, cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô để điều tra làm rõ.

Hồi 09 giờ 45 phút, ngày 12/04/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở và công trình liên quan đối với L tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 17 giờ 05 phút ngày 11/04/2023 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong phong bì có 01 (một) gói bằng 04 (bốn) lớp, bên ngoài cùng buộc bằng một sợi dây rừng, trong đó lớp ngoài cùng là lớp lá cây khô màu nâu, 03 (ba) lớp bên trong là ni lon trong suốt, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy (loại Heroine). Cân riêng số cục và bột màu trắng có khối lượng 2,32g (*hai phẩy ba hai gam*). Số cục và bột màu trắng được niêm phong lại trong phong bì mới ký hiệu B1 để gửi giám định. Lớp lá gói cũ, mảnh nilon cũ và phong bì niêm phong cũ A1 được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu B2.

Tại bản Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,32g (*hai phẩy ba hai gam*).

Quá trình điều tra, truy tố, L khai nhận số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 11/4/2023 là của L, do L mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/4/2023 L điều khiển xe mô tô Biển số đăng ký 97B1-175.35 rủ anh Cao Sinh T lên khu vực xã B để đi chơi nhưng thực tế là đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng L không nói cho T biết mục đích

trên. Sau đó T điều khiển xe chở L đi. Khi hai người đi đến vị trí qua Trường tiểu học xã Đ một đoạn thì thấy một người đàn ông đang đứng ở lề đường giống người nghiện ma túy, khi hai người đi qua người đàn ông được một đoạn khoảng 200m thì L bảo T dừng xe lại đợi. L một mình đi bộ quay lại hỏi người đàn ông (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) có ma túy bán không thì người đàn ông bảo có, L đưa cho người đàn ông đó số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) và người đàn ông đưa cho L 01 (một) gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy L cho vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi đi bộ lên vị trí T đợi và cùng nhau đi về. Khi đi đến vị trí đường bê tông liên thôn thuộc Tiểu Khu B, thị trấn V thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Quá trình bắt quả tang ông Chu Văn Q, sinh năm 1957, trú tại tiểu khu B, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 11/4/2023 bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang đối với Hoàng Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSNS, ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/4/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroin) hoàn lại sau khi giám định, lá cây khô, dây buộc bằng dây rừng, túi nilon cũ, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T73, B2; G1; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, số tiền 960.000 đồng; Trả lại cho chị Gia Thị H 01 xe mô tô.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng vắng. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 11/4/2023, Hoàng Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 2,32g (Hai phẩy ba hai gam) trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công huyện N phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút, ngày 11/4/2023; biên bản khám xét lập hồi 09 giờ 45 phút, ngày 12/4/2023; biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 11/4/2023; phù hợp với Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Hoàng Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,32 g (Hai phẩy ba hai gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có ông nội là Hoàng Văn P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, lá cây khô, dây buộc bằng dây rừng, túi nilon cũ và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động và số tiền 960.000 đồng bị tạm giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo có đề nghị xin lại nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô kèm chìa khóa xe bị tạm giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Gia Thị H. Chị H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để tàng trữ ma túy. Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị H đề nghị được xin lại. Do đó, cần trả lại chiếc xe cho chị H.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Cao Sinh T là người đã được chở bị cáo lên xã B để đi chơi, trong quá trình chở bị cáo đi chơi thì T không biết bị cáo đã mua được ma túy và tàng trữ ma túy trong người, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Cao Sinh T. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (*Heroine*) cho bị cáo. Kết thúc điều tra, bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Gia Thị H, chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô bị tạm giữ. Chị H không biết việc bị cáo mượn và sử dụng xe để đi chơi và tàng trữ ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T73; Mẫu vật hoàn trả vụ: Hoàng Văn L (1990) Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Lá cây khô, dây buộc bằng dây rừng, túi nilon gói củ thu giữ của Hoàng Văn L và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu A1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu B2.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ (đã ký hiệu A2) được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu G1.

2.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L:

- 01 (một) điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Văn L ngày 11/4/2023 được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3.

- Số tiền 960.000đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm giữ của Hoàng Văn L ngày 11/4/2023, đã kiểm tra, được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu G2.

2.3. Trả lại cho chị Gia Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn: Đen-Bạc; Biển số đăng ký: 97B1-175-35, số khung: CH012571, số máy: HO12571, tại vị trí phía dưới hai bên cánh yếm bị vỡ, không có gương chiếu hậu bên trái, các bộ phận như ốp sườn và yên xe bị bong tróc, xe đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) chìa khóa xe mô tô.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ

